

Số: /QĐ-YHCT

Lâm Đồng, ngày tháng 06 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách  
năm 2025 của Bệnh viện YHCT Phạm Ngọc Thạch

### BAN GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN YHCT PHẠM NGỌC THẠCH

- Căn cứ Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định cho tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;
- Căn cứ thông báo số 681/TB-SYT, ngày 06/06/2026 của Sở y tế Lâm Đồng về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025;
- Theo đề nghị của phòng Tài chính kế toán Bệnh viện.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu quyết toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (Chi tiết theo biểu đính kèm)

**Điều 2:** Phòng Tài chính kế toán và các khoa/phòng liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

### Nơi nhận:

- Như điều 2 (để thực hiện)
- Lưu: VT, TCKT.

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Quách Hữu Thái**

**Đơn vị: BỆNH VIỆN YHCT PHẠM NGỌC THẠCH LÂM ĐỒNG**

**Chương: 423**

## QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-YHCT ngày /06/2026  
của Bệnh viện YHCT Phạm Ngọc Thạch)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
<b>I</b>	<b>Quyết toán thu</b>	-	-	-	-	-
<b>A</b>	<b>Tổng số thu</b>	<b>39.037</b>	<b>39.037</b>			
1	Thu dịch vụ khám chữa bệnh	26.158	26.158			
2	Thu hoạt động dịch vụ XHH	12.879	12.879			
<b>B</b>	<b>Chi từ nguồn thu được để lại</b>	<b>33.885</b>	<b>33.885</b>	<b>19.032</b>	<b>700</b>	<b>1.718</b>
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
1.1	Chi sự nghiệp.....					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
1.2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Thu dịch vụ khám chữa bệnh	22.342	22.342	19.032	700	1.187
3	Thu hoạt động dịch vụ XHH	11.543	11.543			532
<b>C</b>	<b>Số thu nộp NSNN</b>	<b>450</b>	<b>450</b>			
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
1.1	Lệ phí					
	Lệ phí A					
	Lệ phí B					
	.....					

1.2	Phí					
	Phí A					
	Phí B					
	.....					
2	<i>Thu dịch vụ khám chữa bệnh</i>	1	1			
3	<i>Thu hoạt động dịch vụ XHH</i>	449	449			
<b>II</b>	<b><u>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</u></b>	<b>6.783</b>	<b>6.783</b>	<b>2.898</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	<i>Chi quản lý hành chính</i>					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	<i>Nghiên cứu khoa học</i>					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>					
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>					
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	<i>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề</i>					
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
4	<i>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</i>					
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.783	6.783	2.898		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
5	<i>Chi bảo đảm xã hội</i>					
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
6	<i>Chi hoạt động kinh tế</i>					
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
7	<i>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</i>					
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					

7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
8	<i>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</i>					
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
9	<i>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</i>					
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
10	<i>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</i>					
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
11	<i>Chi Chương trình mục tiêu</i>					
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia					
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)</i>					
2	Chi Chương trình mục tiêu					
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)</i>					